

## Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ E-ĐKCT phải được Bên mời thầu ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

<b>E-ĐKC 1.3</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Chủ đầu tư: CÔNG TY ĐIỆN LỰC QUẢNG TRỊ</li><li>- Địa chỉ: 195 Đường Hữu Nghị, Phường Đồng Hới, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam.</li><li>- Mã số thuế: 0400101394-002</li><li>- Số tài khoản: 53110000004 932 Tại Ngân hàng BIDV Quảng Bình</li></ul>
<b>E-ĐKC 1.5</b>	Địa điểm cung cấp dịch vụ là: 195 Đường Hữu Nghị, Phường Đồng Hới, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam.
<b>E-ĐKC 1.11</b>	Nhà thầu:
<b>E-ĐKC 2.2 (i)</b>	Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng: <ul style="list-style-type: none"><li>1. Hợp đồng, kèm theo các phụ lục hợp đồng;</li><li>2. Thư chấp thuận E-HSĐT và trao hợp đồng;</li><li>3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;</li><li>4. ĐKCT;</li><li>5. ĐKC;</li><li>6. E-HSĐT và các văn bản làm rõ E-HSĐT của Nhà thầu;</li><li>7. E-HSMT và các tài liệu sửa đổi E-HSMT (nếu có);</li></ul>
<b>E-ĐKC 4.1</b>	Các thông báo cần gửi về Chủ đầu tư theo địa chỉ dưới đây: Người nhận: Phòng KHVT – Công ty Điện lực Quảng Trị. Địa chỉ: 195 Đường Hữu Nghị, Phường Đồng Hới, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam; Điện thoại: 02323.241283 Fax: Địa chỉ email: dinhdoan1509bk@gmail.com
<b>E-ĐKC 5.2</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 3% giá hợp đồng.</li><li>- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày phát hành bảo lãnh hoặc ngày hợp đồng có hiệu lực (tùy điều kiện nào đến trước) cho đến hết</li></ul>

	ngày thứ 28 sau khi Nhà thầu hoàn thành tất cả Công việc của Hợp đồng
<b>E-ĐKC 5.4</b>	Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện Hợp đồng sẽ được Chủ đầu tư giải tỏa và trả lại cho Nhà thầu không chậm hơn 28 ngày kể từ khi Nhà thầu hoàn thành nghĩa vụ của Hợp đồng.
<b>E-ĐKC 6.1</b>	Danh sách nhà thầu phụ: <i>Không áp dụng.</i>
<b>E-ĐKC 6.2</b>	Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: <i>Không áp dụng.</i>
<b>E-ĐKC 6.4</b>	Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ: <i>Không áp dụng.</i>
<b>E-ĐKC 10.1</b>	Loại hợp đồng: Trọn gói
<b>E-ĐKC 10.2</b>	Giá hợp đồng: Cố định.
<b>E-ĐKC 11</b>	Điều chỉnh thuế: Được phép. <i>Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời Nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch của chính sách về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng</i>
<b>E-ĐKC 12.1</b>	Tạm ứng: - Tạm ứng: 10% giá trị hợp đồng - Giá trị tạm ứng: 10% giá trị hợp đồng. - Phương thức tạm ứng: Chủ đầu tư sẽ thực hiện tạm ứng cho Nhà thầu trong vòng 15 ngày kể từ ngày Nhà thầu xuất trình cho Chủ đầu tư đầy đủ các chứng từ sau: + 01 bản gốc và 01 bản sao (có dấu sao y bản chính) bảo lãnh thực hiện hợp đồng. + 02 bản chính Giấy yêu cầu tạm ứng; + 01 bản chính và 01 bản chụp (có dấu sao y bản chính) Bảo lãnh tạm ứng là bảo lãnh vô điều kiện, không hủy ngang do một ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành theo mẫu quy định trong hợp đồng với giá trị tương ứng giá trị được tạm ứng nêu trên và có thời gian hiệu lực

	<p>đến khi thu hồi hết tạm ứng.</p> <p>Gia hạn bảo lãnh tạm ứng: Nếu Chủ đầu tư chưa thu hồi hết tạm ứng tại thời điểm 28 ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực, Nhà thầu phải gia hạn hiệu lực của Bảo lãnh tạm ứng và nộp cho Chủ đầu tư tối thiểu 21 ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực. Nếu Nhà thầu không giao nộp đúng hạn, Chủ đầu tư có quyền tịch thu toàn bộ giá trị Bảo lãnh tạm ứng. Mọi chi phí liên quan đến gia hạn, bổ sung giá trị, hiệu chỉnh Bảo lãnh tạm ứng do Nhà thầu chi trả.</p> <p>Tài liệu được in từ Hệ thống e-GP tại địa chỉ <a href="https://muasamcong.mpi.gov.vn">https://muasamcong.mpi.gov.vn</a></p> <p>- Tịch thu bảo lãnh tạm ứng:</p> <p>+ Chủ đầu tư có quyền tịch thu Bảo lãnh tạm ứng trong các trường hợp sau:</p> <p>Chủ đầu tư có bằng chứng trong việc Nhà thầu sử dụng tiền tạm ứng sai mục đích;</p> <p>Nhà thầu không gia hạn Bảo lãnh tạm ứng tại thời điểm 28 ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực mà Chủ đầu tư chưa thu hồi hết tạm ứng;</p> <p>Nhà thầu không bổ sung khoản tiền tương ứng vào Bảo lãnh tạm ứng để đảm bảo giá trị Bảo lãnh tạm ứng theo quy định.</p> <p>+ Chủ đầu tư có quyền khấu trừ hoặc tịch thu Bảo lãnh tạm ứng trong trường hợp Nhà thầu vi phạm các nghĩa vụ theo hợp đồng hoặc từ chối gia hạn bảo lãnh theo quy định.</p> <p>+ Nếu nhà thầu là nhà thầu liên danh, bất kỳ thành viên nào trong liên danh vi phạm quy định tại các trường hợp trên thì Chủ đầu tư có quyền tịch thu bảo lãnh.</p> <p>+ Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu Chủ đầu tư lựa chọn khấu trừ bất kỳ khoản tiền nào mà Nhà thầu có nghĩa vụ chi trả theo hợp đồng thì sau đó Nhà thầu có trách nhiệm phải bổ sung khoản tiền tương ứng vào Bảo lãnh tạm ứng để đảm bảo giá trị Bảo lãnh tạm ứng như quy định nếu không Chủ đầu tư có quyền tịch thu Bảo lãnh tạm ứng.</p> <p>Phương thức thu hồi tiền tạm ứng: Vốn tạm ứng sẽ được thu hồi hết khi giá trị thanh toán (bao gồm cả tạm ứng) đạt 80% giá trị hợp đồng. Trường hợp Nhà thầu không thực hiện hợp đồng, toàn bộ khoản tạm ứng sẽ được thu hồi thông qua Bảo lãnh tạm ứng của Ngân hàng đã phát hành cho Nhà thầu.</p>
<b>E-ĐKC</b>	<p>- Phương thức thanh toán: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày Nhà thầu hoàn tất thực hiện dịch vụ theo quy định tại Mục 13</p>

<p><b>13.1</b></p>	<p>ĐKCT, Bên mua nhận được hồ sơ thanh toán như dưới đây, Bên mua sẽ thanh toán bằng chuyển khoản cho nhà thầu 100% giá trị của Hợp đồng (bao gồm VAT và tạm ứng tương ứng).</p> <p>- Hồ sơ thanh toán gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ 02 bản chính văn bản đề nghị thanh toán;</li> <li>+ 01 bản gốc và 02 bản sao (có dấu sao y bản chính) hóa đơn do Bộ Tài chính phát hành hoặc được cơ quan quản lý chức năng của Nhà nước cấp phép lưu hành mô tả hàng hóa, số lượng, đơn giá và tổng giá cho Chủ đầu tư.</li> <li>+ 02 bản chính biên bản thu hồi vật tư phụ tùng được thay thế.</li> <li>+ 02 bản chính biên bản kiểm tra vật tư phụ tùng thay thế mới.</li> <li>+ 01 bản chính và 01 bản sao tài liệu chứng minh xuất xứ đối với vật tư phụ tùng thay thế.</li> <li>+ 01 bản chính và 01 bản sao (có dấu sao y bản chính) chứng nhận bảo hành của Nhà thầu hay Nhà sản xuất.</li> <li>+ 02 bản chính Biên bản nghiệm thu hoàn thành dịch vụ được ký giữa đại diện Nhà thầu và đại diện Chủ đầu tư</li> </ul>
<p><b>E-ĐKC 13.2</b></p>	<p>Giảm trừ thanh toán: không áp dụng.</p>
<p><b>E-ĐKC 15</b></p>	<p>1. Phạt vi phạm hợp đồng: Áp dụng.</p> <p><i>Trường hợp áp dụng phạt vi phạm hợp đồng thì quy định như sau:</i></p> <p>Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục 16 E-ĐKC, nếu Nhà thầu không thực hiện một phần hay toàn bộ nội dung công việc theo đúng thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Chủ đầu tư có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền phạt tương ứng với: 2%/tuần cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Chủ đầu tư sẽ khấu trừ đến 8%. Khi đạt đến mức phạt tối đa, Chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Mục 19 E-ĐKC.</p> <p>Trường hợp không kịp thời khắc phục sai sót theo thông báo của Chủ đầu tư, Nhà thầu có trách nhiệm nộp tiền phạt thực hiện hợp đồng tương ứng với 100% chi phí cần thiết để khắc phục sai sót.</p> <p>2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng</p> <p>Trường hợp áp dụng bồi thường thiệt hại thì quy định về bồi thường thiệt hại theo một trong các cách thức sau:</p> <p>- <i>Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế;</i></p>

<b>E-ĐKC 17.1(c)</b>	Các nội dung khác về sửa đổi hợp đồng: _____ [ <i>nêu cụ thể các nội dung khác (nếu có)</i> ].
<b>E-ĐKC 17.4</b>	Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 0% giá trị giảm giá hợp đồng.
<b>E-ĐKC 18 (e)</b>	Các trường hợp khác: _____ [ <i>ghi các trường hợp khác (nếu có) phù hợp với quy định của pháp luật</i> ]
<b>E-ĐKC 20.1</b>	<p>Chủ đầu tư thực hiện đánh giá chất lượng dịch vụ phi tư vấn theo nguyên tắc và cách thức như sau: Kiểm tra và thử nghiệm trước khi sửa chữa, bảo dưỡng, thay thế lắp đặt (có sự chứng kiến của Bên A); sau khi sửa chữa, bảo dưỡng, thay thế lắp đặt xong và đưa vào sử dụng đảm bảo thiết bị, phụ tùng thay thế đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu kỹ thuật, thiết bị đúng theo yêu cầu kỹ thuật nhà sản xuất công bố. Chạy thử nghiệm kiểm tra trong quá trình bàn giao, nghiệm thu, thu hồi vật tư sau sửa chữa và được quy định chi tiết trong Hợp đồng</p> <p>Thời hạn trách nhiệm đối với sai sót: 10 ngày</p>
<b>E-ĐKC 21.2</b>	Thời gian Nhà thầu thực hiện việc thay thế nhân sự: _____ [ <i>ghi cụ thể thời gian là bao nhiêu ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu thay thế nhân sự của Chủ đầu tư</i> ].
<b>E-ĐKC 22.2</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian để tiến hành hòa giải: 15 ngày.</li> <li>- Giải quyết tranh chấp:           <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng.</li> <li>2. Trong trường hợp không thương lượng được thì các Bên có quyền yêu cầu Tòa án nhân dân có thẩm quyền nơi Bên A (Công ty Điện lực Quảng Trị) đặt trụ sở chính giải quyết theo quy định của pháp luật.</li> </ol> </li> <li>- Nhà thầu có thời hạn <b>56 ngày</b> (kể từ ngày Chủ đầu tư có văn bản gửi nhà thầu thông báo quyết định xử lý vi phạm, đơn phương chấm dứt hợp đồng) để thực hiện quyền phản đối, khiếu nại việc Chủ đầu tư xử lý vi phạm, đơn phương chấm dứt hợp đồng. Hết thời hạn này, nếu nhà thầu không có văn bản phản đối thì các quyết định xử lý vi phạm của chủ đầu tư sẽ là căn cứ để đánh giá năng lực kinh nghiệm và uy tín nhà thầu trong các gói thầu tương tự, trừ trường hợp nội dung phản đối đã được tòa án hoặc trọng tài thụ lý giải quyết theo quy định pháp luật về tố tụng.</li> </ul>